



# CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

## QUY ĐỊNH VỀ ĐO LƯỜNG ĐỐI VỚI VIỆC SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN ĐO NHÓM 2 TRONG Y TẾ



## Đối tượng tham dự:

Cán bộ, nhân viên phụ trách trang thiết bị tại các bệnh viện, phòng khám.



# Nội dung tài liệu:

**Phần 1:** Luật Đo lường.

**Phần 2:** Quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2.

**Phần 3:** Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo lường.



# Căn cứ pháp lý:



**Luật Đo lường** số 04/2011/QH13 có hiệu lực từ ngày **01/7/2012**)

**Thông tư số 23/2013/TT-BKH-CN** quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2.

**Nghị định số 80/2013/NĐ-CP** quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.



# PHẦN 1

# LUẬT ĐO LƯỜNG

**Gồm: 9 chương, 58 Điều.**



- Giải thích thuật ngữ;
- Phương tiện đo;
- Kiểm định phương tiện đo;
- Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân (sử dụng và kiểm định phương tiện đo) trong hoạt động đo lường.

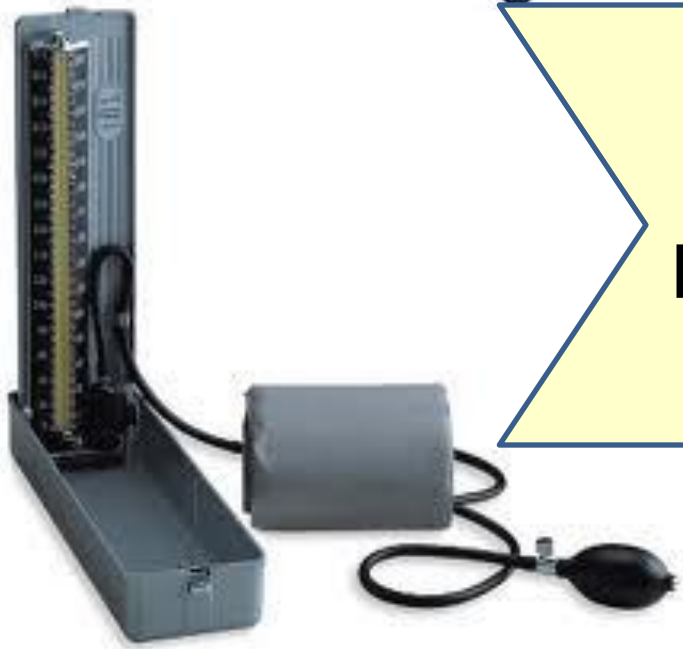


# Giải thích thuật ngữ:





**Phương tiện đo**  
là phương tiện  
kỹ thuật để thực  
hiện phép đo.





# Phương tiện đo:

## Các loại phương tiện đo (theo Điều 16)

1. Phương tiện đo được sử dụng trong nghiên cứu khoa học, điều khiển, điều chỉnh quy trình công nghệ, kiểm soát chất lượng trong sản xuất hoặc các mục đích khác không quy định tại khoản 2 Điều này (sau đây gọi là phương tiện đo nhóm 1) được kiểm soát theo yêu cầu kỹ thuật đo lường do tổ chức, cá nhân công bố.



## Phương tiện đo (tt):

2. Phương tiện đo được sử dụng để định lượng hàng hóa, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, **bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường**, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác (sau đây gọi là phương tiện đo nhóm 2) phải được kiểm soát theo yêu cầu kỹ thuật đo lường do cơ quan quản lý nhà nước về đo lường có thẩm quyền quy định áp dụng.



# Phương tiện đo (tt):

## Yêu cầu cơ bản đối với phương tiện đo

1. Yêu cầu kỹ thuật đo lường cơ bản của phương tiện đo phải được thể hiện trên phương tiện đo hoặc ghi trên nhãn hàng hóa, tài liệu đi kèm.
2. Cấu trúc của phương tiện đo phải bảo đảm ngăn ngừa sự can thiệp dẫn đến làm sai lệch kết quả đo.



## Phương tiện đo (tt):

3. Đặc tính kỹ thuật đo lường của phương tiện đo phải phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường đã được tổ chức, cá nhân công bố hoặc do cơ quan quản lý nhà nước về đo lường có thẩm quyền quy định áp dụng.



# Phương tiện đo (tt):

## Yêu cầu đối với phương tiện đo nhóm 1

1. Đáp ứng yêu cầu cơ bản của phương tiện đo.

2. Phương tiện đo nhóm 1 được kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm **theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân hoặc** khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

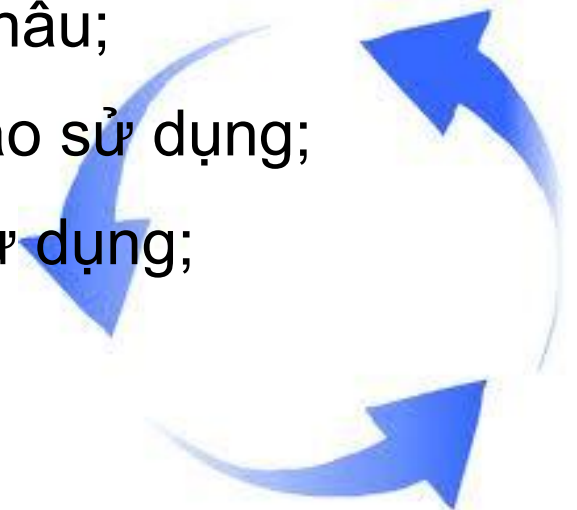


3. Việc kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 1 do tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng phương tiện đo lựa chọn, quyết định thực hiện tại tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đáp ứng điều kiện quy định.

# Phương tiện đo (tt):

## Yêu cầu đối với phương tiện đo nhóm 2

1. Đáp ứng yêu cầu của phương tiện đo nhóm 1.
2. Phương tiện đo nhóm 2 **phải được kiểm soát về đo lường** bằng một hoặc một số biện pháp sau đây:
  - a) **Phê duyệt mẫu** khi sản xuất, nhập khẩu;
  - b) **Kiểm định ban đầu** trước khi đưa vào sử dụng;
  - c) **Kiểm định định kỳ** trong quá trình sử dụng;
  - d) **Kiểm định sau sửa chữa**.



**Kiểm định** là hoạt động đánh giá, xác nhận đặc tính kỹ thuật đo lường của phương tiện đo theo yêu cầu kỹ thuật đo lường.



**KIỂM ĐỊNH ÁP KẾ**



**KIỂM ĐỊNH TAXIMET**



**KIỂM ĐỊNH CÔNG TƠ ĐIỆN**



**KIỂM ĐỊNH CÂN THÔNG DỤNG**

# Kiểm định phương tiện đo (tt):

## Nguyên tắc hoạt động kiểm định:

1. Độc lập, khách quan, chính xác; công khai, minh bạch về trình tự, thủ tục thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm.
2. Tuân thủ trình tự, thủ tục kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đã được công bố hoặc theo quy định của cơ quan nhà nước về đo lường có thẩm quyền.
3. Tuân thủ quy định về bảo mật thông tin, số liệu, kết quả kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm.





# Kiểm định phương tiện đo (tt):

## Chi phí kiểm định

Chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường phải được xây dựng, niêm yết công khai và theo quy định của pháp luật về giá.



# Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đo lường:

## Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sử dụng PTĐ

### 1. Tổ chức, cá nhân sử dụng PTĐ có các quyền sau đây:

a) Yêu cầu cơ sở sản xuất, kinh doanh PTĐ cung cấp thông tin, tài liệu về đặc tính kỹ thuật đo lường, điều kiện vận chuyển, lưu giữ, bảo quản, sử dụng PTĐ;

b) Lựa chọn tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm PTĐ phù hợp để thực hiện biện pháp kiểm soát về đo lường đối với PTĐ;



# Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đo lường (tt):

## Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sử dụng PTĐ (tt)

c) Khiếu nại kết quả kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; khởi kiện hành vi vi phạm hợp đồng của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm;

d) Khiếu nại, khởi kiện hành vi hành chính, quyết định hành chính của cá nhân, cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.



# Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đo lường (tt):

## Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sử dụng PTĐ (tt)

### **2. Tổ chức, cá nhân sử dụng PTĐ có các nghĩa vụ sau đây:**

a) Thực hiện biện pháp kiểm soát về đo lường đối với phương tiện đo trong quá trình sử dụng;

b) Bảo đảm các điều kiện vận chuyển, bảo quản, yêu cầu sử dụng theo hướng dẫn của cơ sở sản xuất, nhập khẩu; trường hợp phát hiện sai, hỏng phải dừng việc sử dụng và thực hiện các biện pháp khắc phục;



# Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đo lường:

## Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sử dụng PTĐ (tt)

c) Tuân thủ yêu cầu về trình độ nghiệp vụ, chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp đối với người sử dụng PTĐ khi thực hiện phép đo nhóm 2 theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước về đo lường có thẩm quyền;

d) Bảo đảm điều kiện theo quy định để người có quyền và nghĩa vụ liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện phép đo, phương pháp đo, PTĐ;

đ) **Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra về đo lường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;**

e) Trả chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm PTĐ.



# Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đo lường (tt):

## Quyền và nghĩa vụ của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo

1. Tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm có các quyền sau đây:

a) Thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm trong phạm vi lĩnh vực đã đăng ký hoạt động;

b) Được cơ quan nhà nước về đo lường có thẩm quyền xem xét, thừa nhận kết quả kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phục vụ quản lý nhà nước về đo lường theo quy định của pháp luật;

c) Khiếu nại, khởi kiện hành vi hành chính, quyết định hành chính của cá nhân, cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

# Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đo lường (tt):

## Quyền và nghĩa vụ của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo (tt)

2. Tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm có các nghĩa vụ sau đây:

a) Công khai, minh bạch và tuân thủ trình tự, thủ tục thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; bảo đảm khách quan, chính xác; tuân thủ quy định về chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm;

b) Bảo mật thông tin, số liệu, kết quả kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm của khách hàng theo quy định, trừ trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu;

# Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đo lường (tt):

## Quyền và nghĩa vụ của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo (tt)



c) Khi phát hiện hành vi có dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật về đo lường phải báo ngay và phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật;

d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đã cung cấp;

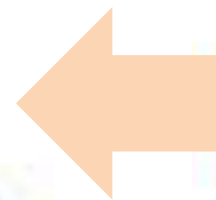
đ) Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.



**Phần 2: Quy định về đo  
lượng đối với phương  
tiện đo nhóm 2**



# Danh mục phương tiện đo nhóm 2 được sử dụng trong y tế



-Phương tiện đo được sử dụng để định lượng hàng hóa, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, **bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường**, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác (sau đây gọi là phương tiện đo nhóm 2) phải được kiểm soát theo yêu cầu kỹ thuật đo lường do cơ quan quản lý nhà nước về đo lường có thẩm quyền quy định áp dụng.

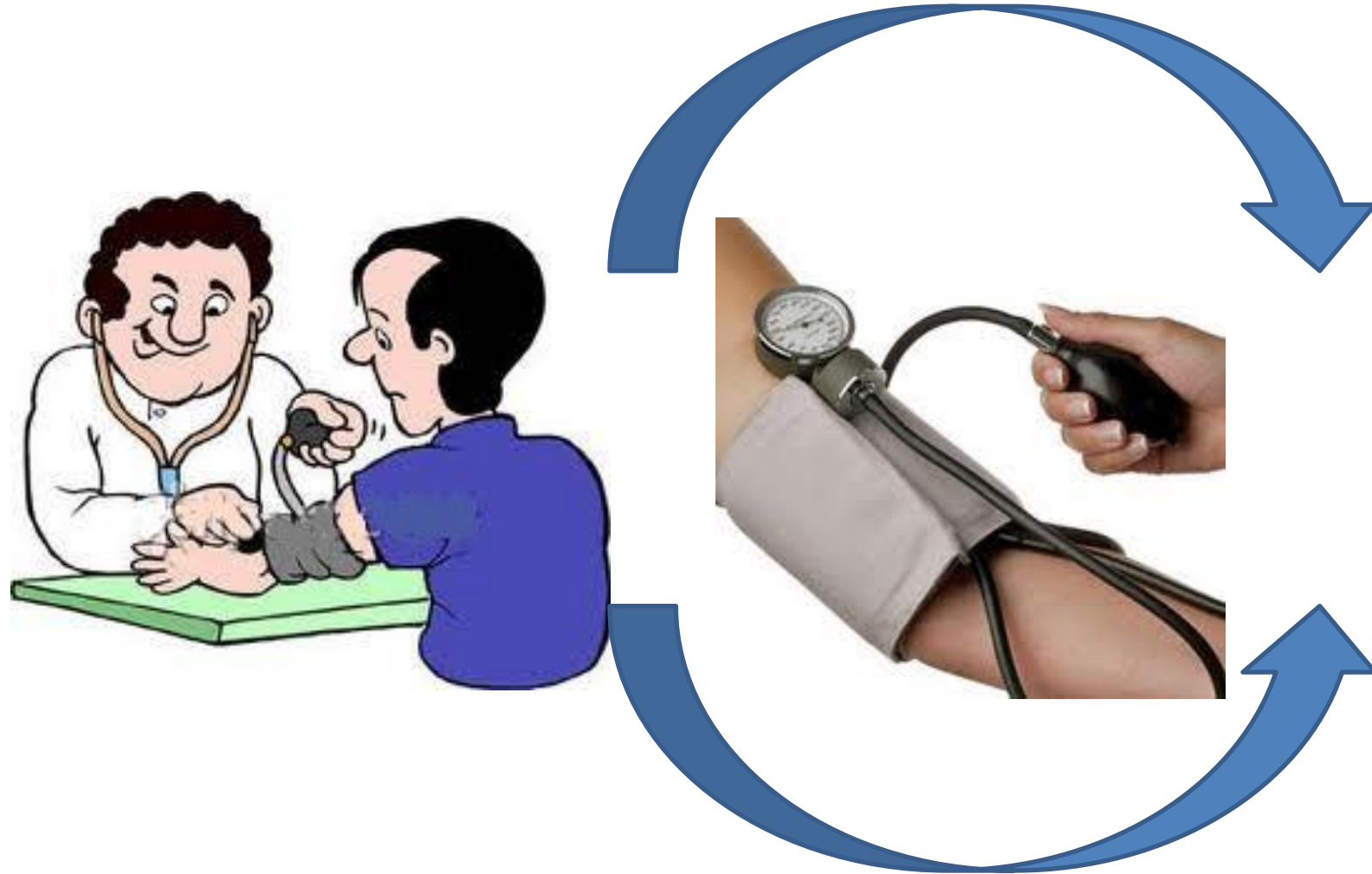
## DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN ĐO NHÓM 2

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Danh mục phương tiện đo nhóm  
2: gồm 59 PTĐ cho 9 lĩnh vực



## Mục đích sử dụng: Bảo vệ sức khỏe



**Phạm vi áp dụng: Trong hoạt động của các tổ chức bảo vệ sức khỏe con người**

## Mục đích sử dụng: Bảo vệ sức khỏe



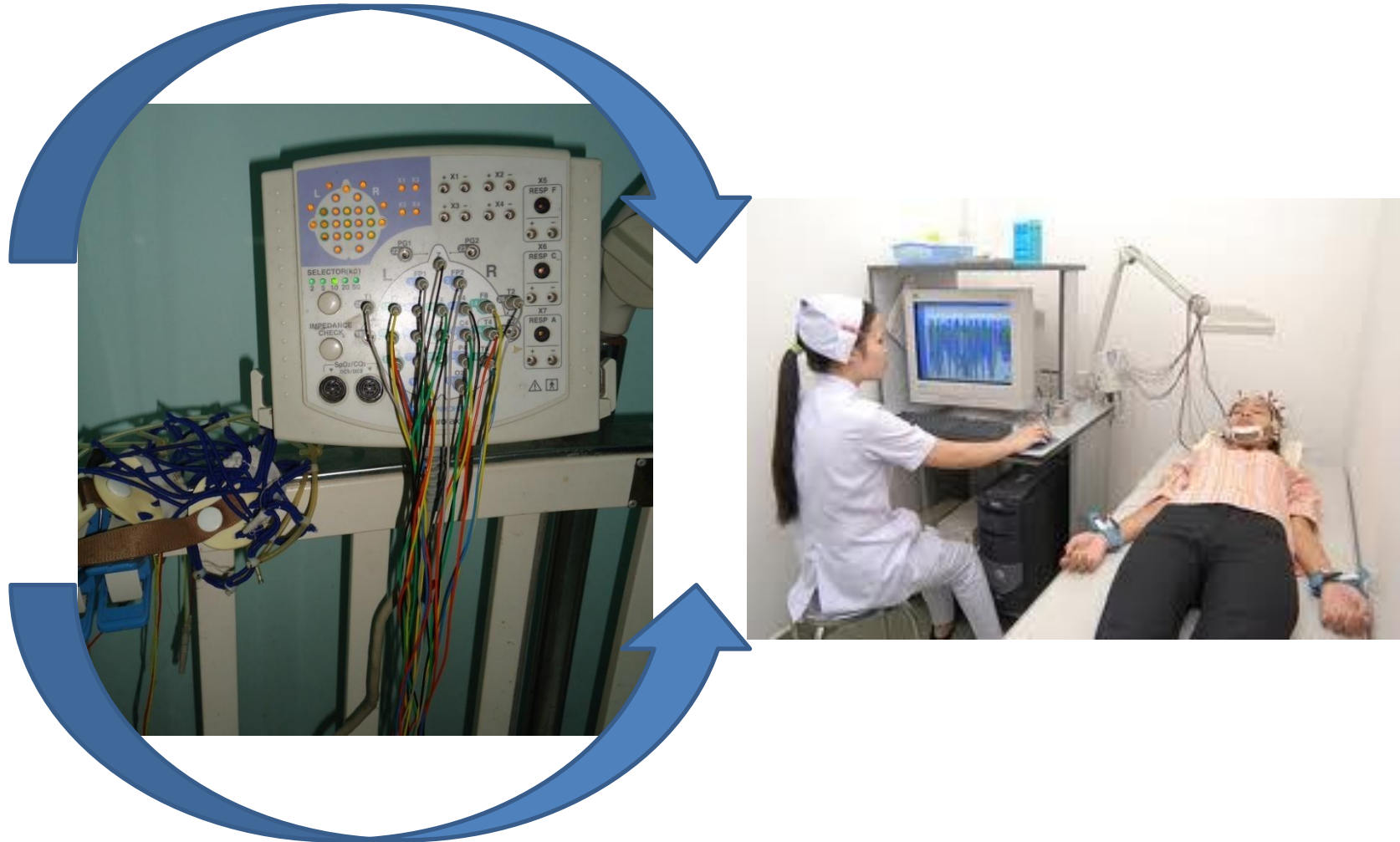
**Phạm vi áp dụng: Trong hoạt động của các tổ chức bảo vệ sức khỏe con người**

# Mục đích sử dụng: Bảo vệ sức khỏe



**Phạm vi áp dụng: Trong hoạt động của các tổ chức bảo vệ sức khỏe con người**

# Mục đích sử dụng: Bảo vệ sức khỏe



**Phạm vi áp dụng: Trong hoạt động của các tổ chức bảo vệ sức khỏe con người**



**Mục đích sử dụng:  
Đảm bảo an toàn**






**Thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ**



Tên phương tiện đo	Tên văn bản kỹ thuật	Số hiệu	Chu kỳ kiểm định
<p>Huyết áp kế lò xo</p> 	<p>Huyết áp kế - Quy trình kiểm định</p>	<p>ĐLVN 09 : 2011</p>	<p><b>12 tháng</b></p>
<p>Áp kế lò xo</p> 	<p>Áp kế lò xo - Quy trình kiểm định</p>	<p>ĐLVN 08 : 2011</p>	<p><b>12 tháng</b></p>

Tên phương tiện đo	Tên văn bản kỹ thuật	Số hiệu	Chu kỳ kiểm định
<p>Huyết áp kế thủy ngân</p> 	<p>Huyết áp kế thủy ngân - Quy trình kiểm định</p>	<p>ĐLVN 09 : 2011</p>	<p><b>12 tháng</b></p>

ĐƠN VỊ THI CÔNG LẮP ĐẶT:  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HỒI KỸ NGHỆ QUÊ HÀN  
**SOVIGAZ**  
ĐT: 08.38262894 - 08.38260674





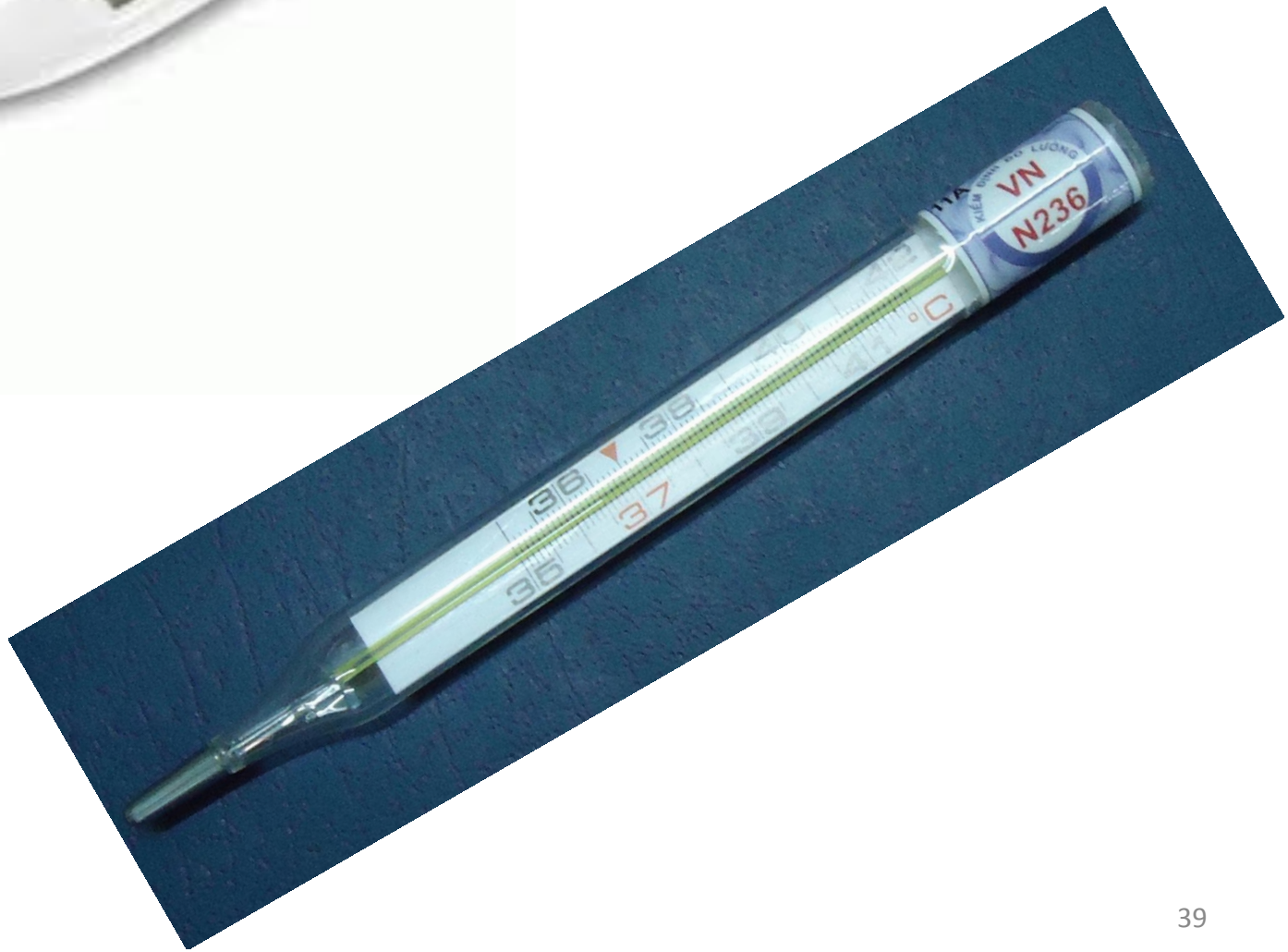
Trains militaires des fabricants d'armes  
réservés exclusivement pour usage de  
entraînement et d'exercices sans  
effets pour être prêt en temps.  
All damage claims must be forwarded to  
the manufacturer within 90 days of delivery  
in the freight forwarder to be considered.



**TEM KIỂM ĐỊNH**

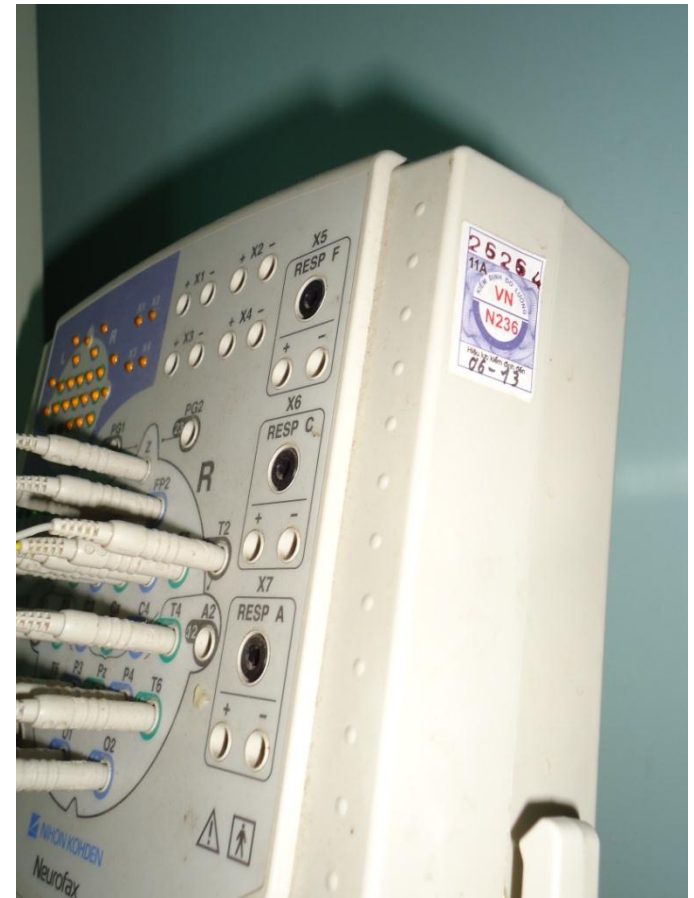


Tên phương tiện đo	Tên văn bản kỹ thuật	Số hiệu	Chu kỳ kiểm định
<p>Nhiệt kế y học thủy tinh - thủy ngân có cơ cấu cực đại</p> 	<p>Nhiệt kế y học thủy tinh - thủy ngân có cơ cấu cực đại - Quy trình kiểm định</p>	<p>ĐLVN 21 : 1998</p>	<p><b>KĐBĐ</b></p>
<p>Nhiệt kế y học điện tử hiện số có cơ cấu cực đại</p> 	<p>Nhiệt kế y học điện tử hiện số có cơ cấu cực đại – Quy trình kiểm định</p>	<p>ĐLVN 23 : 1998</p>	<p><b>06 tháng</b></p>



Tên phương tiện đo	Tên văn bản kỹ thuật	Số hiệu	Chu kỳ kiểm định
Phương tiện đo điện tim	Phương tiện đo điện tim - Quy trình kiểm định	ĐLVN 43 : 2009	<b>24 tháng</b>
Phương tiện đo điện não	Phương tiện đo điện não – Quy trình kiểm định	ĐLVN 44 : 2009	<b>24 tháng</b>







Tên phương tiện đo	Tên văn bản kỹ thuật	Số hiệu	Chu kỳ kiểm định
Phương tiện đo tiêu cự kính mắt	Phương tiện đo tiêu cự kính mắt - Quy trình kiểm định	ĐLVN 258:2014	<b>12 tháng</b>



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
 SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM  
 Independence – Freedom – Happiness

**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
 (HO CHI MINH CITY TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY)

Địa chỉ (Addr):  
 263 Điện Biên Phủ,  
 Quận 3, Tp. HCM.  
 (263 Điện Biên Phủ st,  
 Dist 3, HCMC)  
 Tel: (08) 3 9 307 365  
 Fax: (08) 3 9 302 790

Số (N°):	<b>GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH</b> (CERTIFICATE OF VERIFICATION)	Trang/ Page:
0345DL16		1/1

**Tên đối tượng / Object** : ÁP KẾ / PRESSURE GAUGE  
**Số / Serial N°** : 50309289  
**Kiểu / Type** : Lò xo ống / Bourdon  
**Nơi sản xuất / Manufacturer** : Không rõ / Unidentified  
**Năm / Year** : Không rõ / Unidentified

**Đặc trưng kỹ thuật đo lường / Specifications** :

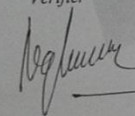
- Phạm vi đo / Range : (0 ÷ 0,7) MPa
- Giá trị vạch chia / Division : 0,02 MPa
- Cấp chính xác / Accuracy class : 2,5
- Sai số cho phép trên toàn thang đo / Tolerance of full scale : ± 0,0175 MPa

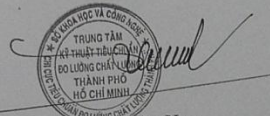
**Đơn vị sử dụng / User** : TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIỀN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH VĨNH LONG  
**Nơi sử dụng / Place** : 339 ẤP TÂN XUÂN, XÃ TÂN NGÃI, TP. VĨNH LONG  
**Phương pháp thực hiện / Method of verification** : ĐLVN 08 : 2011  
 ÁP KẾ KIỂU LÒ XO - QUY TRÌNH KIỂM ĐỊNH


**Kết luận / Conclusion**  
 Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường / This instrument has been met the request of metrological technic  
**Số tem kiểm định / Verification stamp N°** : 15A 48279  
**Thời hạn đến (nếu có) / Valid until (\*)** : 28/02/2017

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2016  
 Date of issue

**TU. PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH**  
 Authorized by the Deputy Director  
**TRƯỜNG PHÒNG ĐO LƯỜNG** ;  
 Head of Metrology Laboratory

**Kiểm định viên**  
 Verifier  
  
 Nguyễn Ngọc Toàn

  
 Lê Văn Nam





(\*) Với điều kiện theo trong các qui định về sử dụng và bảo quản.  
 (With respectfulness of rules of use maintenance)



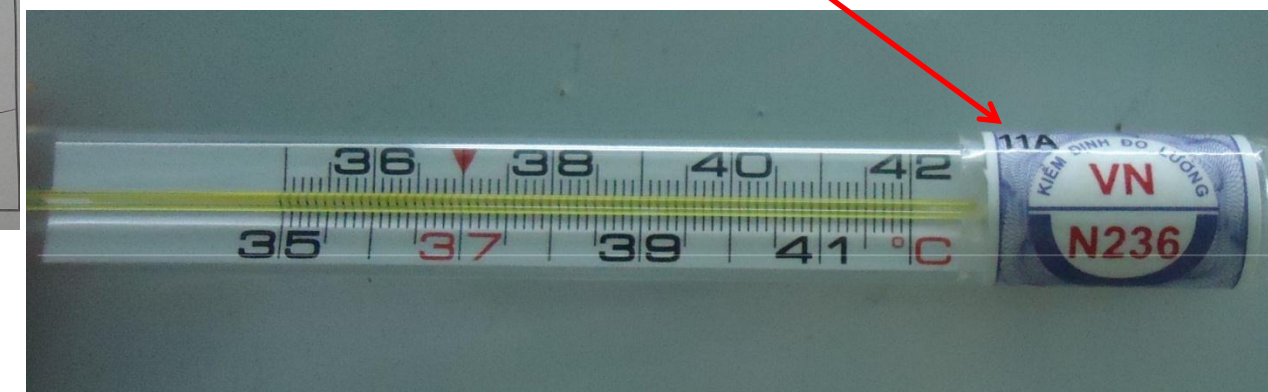
<p><b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b>          Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  <b>SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM</b>          Independence – Freedom – Happiness</p> <p><b>TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG</b>  <b>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH</b>          (HO CHI MINH CITY TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY)</p>		<p>Địa chỉ (Address):          263 Điện Biên Phủ,          Quận 3, Tp. HCM,          263 Điện Biên Phủ st,          Dist. 3, HCMC)          Tel: (08) 3 9 307 365          Fax: (08) 3 9 307 206</p>
Số (N°): 1664DL11/4+5	<b>GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH</b> (CERTIFICATE OF VERIFICATION)	Trang/ Page: 1/1 1/2
<p><b>Tên phương tiện đo / Measuring instrument</b> : <b>HUYẾT ÁP KẾ / SPHYGMOMANOMETER</b></p> <p><b>Số / Serial N°</b> : (Xem phụ lục / See appendix)</p> <p><b>Kiểu / Type</b> : Lò xo màng / Membrane spring</p> <p><b>Sản xuất tại / Manufacturer</b> : (Xem phụ lục / See appendix)</p> <p><b>Năm / Year</b> : Không rõ / Unidentified</p> <p><b>Đặc trưng đo lường / Specifications</b> :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phạm vi đo / Range : (0 ÷ 300) mmHg</li> <li>- Giá trị vạch chia / Division : 2 mmHg</li> <li>- Cấp chính xác / Accuracy class : 1,5</li> <li>- Sai số cho phép trên toàn thang / Tolerance of full scale : ± 4,5 mmHg</li> </ul> <p><b>Đơn vị sử dụng / User</b> : <b>CTY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA CỘNG HÒA</b></p> <p><b>Nơi sử dụng / Place</b> : 39 PHAN VĂN HỒN, P. TÂN THỚI NHẤT, Q. 12</p> <p><b>Phương pháp kiểm định / Method of verification</b> : ĐLVN 09 : 1998</p> <p><b>Kết luận / Conclusion</b> :</p> <p>Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường / These instruments have been met the request of metrological technic.</p> <p><b>Tem kiểm định số / Verification stamp N°</b> : (Xem phụ lục / See appendix)</p> <p><b>Có giá trị đến / Valid until (*)</b> : 23/05/2012</p>		
<p>Kiểm định viên Verifier</p> <p><i>Trần Hữu Việt</i></p> <p><b>Trần Hữu Việt</b></p>		<p>Tp.HCM, ngày 25 tháng 05 năm 2011 Date of issue</p> <p><b>TU. QU. GIÁM ĐỐC</b> Director</p> <p></p> <p><b>QU. TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG</b> <i>Dặng Công Luận</i></p>
<p><small>(*) Với điều kiện tuân thủ các nguyên tắc sử dụng và bảo quản. (With respect to compliance use and maintenance)</small></p> <p>TT.BL.13.02</p>		

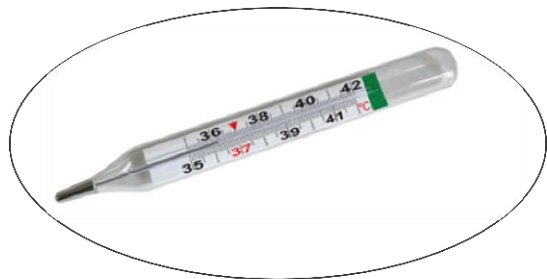


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM Independence – Freedom – Happiness		Địa chỉ (Address): 263 Điện Biên Phủ, Quận 3, TP. HCM, 263 Điện Biên Phủ St, Dist 3, HCMC Tel: (08) 3 9 307 365 Fax: (08) 3 9 302 790	
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (HO CHI MINH CITY TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY)			
Số (N°): 0294DL16/1+25	<b>GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH</b> (CERTIFICATE OF VERIFICATION)		Trang/ Page: 1/2
<b>Tên đối tượng / Object</b> : NHIỆT KẾ Y HỌC/ CLINICAL THERMOMETERS <b>Số / Serial N°</b> : (Xem phụ lục / See appendix) <b>Kiểu / Type</b> : Thủy tinh-Thủy ngân có cơ cấu cực đại / Mercury-in-glass with maximum device <b>Nơi sản xuất / Manufacturer</b> : (Xem phụ lục / See appendix) <b>Năm / Year</b> : Không rõ / Unidentified <b>Đặc trưng kỹ thuật đo lường / Specifications</b> : - Phạm vi đo / Range : (35 ÷ 42) °C - Vạch chia / division : 0,1 °C - Số lượng nhiệt kế / Quantity of thermometers : 25 cái <b>Đơn vị sử dụng / User</b> : BỆNH VIỆN NHÂN DÂN 115 <b>Nơi sử dụng / Place</b> : 527 SU VẠN HẠNH, PHƯỜNG 12, QUẬN 10, TP. HCM <b>Phương pháp thực hiện / Method of verification</b> : ĐLVN 21 : 1998 NHIỆT KẾ Y HỌC THỦY TINH - THỦY NGÂN CÓ CƠ CẤU CỰC ĐẠI - QUY TRÌNH KIỂM ĐỊNH <b>Kết luận / Conclusion</b> : Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường / These instruments have been met the request of metrological technic. <b>Số tem kiểm định / Verification stamp N°</b> : (Xem phụ lục / See appendix) <b>Thời hạn đến (nếu có) / Valid until (*)</b> : /			
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 02 năm 2016 Date of issue <b>TU. PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH</b> Authorized by the Deputy Director <b>TRƯỜNG PHÒNG ĐO LƯỜNG</b> Head of Metrology Laboratory			
<b>Kiểm định viên</b> Verifier  Dương Văn Thông		 Lê Văn Nam	

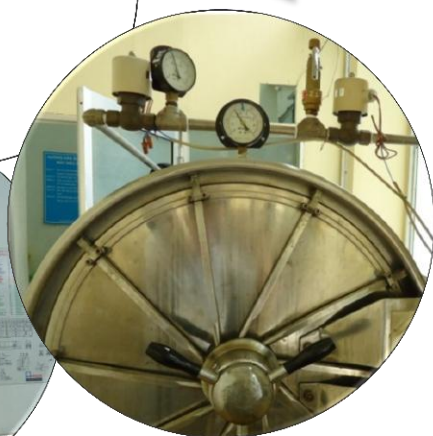


**TEM KIỂM ĐỊNH**





**Phương tiện được  
sử dụng trong y tế**





## BẢNG TÓM TẮT CHỨNG CHỈ KIỂM ĐỊNH:

STT	Phương tiện đo	Điều kiện phù hợp pháp lý		
		Dấu KĐ	Tem KĐ	Giấy CNKĐ
1	PTĐ điện não	/	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
2	PTĐ điện tim	/	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
3	Huyết áp kế lò xo	/	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
4	Huyết áp kế thủy ngân	/	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
5	Nhiệt kế y học	/	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
6	Áp kế	/	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
7	PTĐ tiêu cự kính mắt	/	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>

Kiểm định  
phương tiện đo ở  
đâu???



**Viện Đo lường Việt Nam**  
**8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội**

**Trung tâm Kỹ thuật**  
**Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3**  
**31 Hàn Thuyên, Q. 1, TPHCM**

**Trung tâm Kỹ thuật**  
**Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng TPHCM**  
**263 Điện Biên Phủ, P. 7, Q. 3.**

**Công ty TNHH Nam Dương**  
**123 Tô Ngọc Vân, Q. Thủ Đức.**

**Phần 3: Quy định  
xử phạt vi phạm  
hành chính trong  
lĩnh vực đo lường.**



# NGHỊ ĐỊNH 80/2013/NĐ-CP

Quy định về xử phạt vi phạm hành chính  
trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và  
chất lượng sản phẩm, hàng hóa



## HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ MỨC PHẠT

Company name

### **Điều 10. Vi phạm trong sử dụng phương tiện đo nhóm 2**

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 600.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây khi sử dụng phương tiện đo có giá trị nhỏ hơn 1.000.000 đồng tính theo giá trị phương tiện đo mới cùng chủng loại hoặc phương tiện đo mới có đặc tính kỹ thuật tương đương tại thời điểm vi phạm hành chính:

- a) Không có giấy chứng nhận kiểm định hoặc dấu kiểm định hoặc tem kiểm định (sau đây gọi tắt là chứng chỉ kiểm định) theo quy định;
- b) Sử dụng chứng chỉ kiểm định đã hết hiệu lực;
- c) Tự ý tháo dỡ niêm phong, kẹp chì, dấu kiểm định, tem kiểm định trên phương tiện đo;
- d) Phương tiện đo không đạt yêu cầu quy định về kỹ thuật đo lường.

## HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ MỨC PHẠT

**Company name**

### **Điều 10. Vi phạm trong sử dụng phương tiện đo nhóm 2 (tt)**

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây khi sử dụng phương tiện đo có giá trị từ 1.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng tính theo giá trị phương tiện đo mới cùng chủng loại hoặc phương tiện đo mới có đặc tính kỹ thuật tương đương tại thời điểm vi phạm hành chính:

a) Không có chứng chỉ kiểm định theo quy định;

(Hành vi vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 10 là hành vi của tổ chức, cá nhân khi sử dụng phương tiện đo có một trong các vi phạm sau:

- Không có chứng chỉ kiểm định phù hợp theo quy định tại Thông tư số 24/2013/TT-BKHCHN ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường (sau đây gọi tắt là Thông tư 24/2013/TT-BKHCHN);

- Sử dụng chứng chỉ kiểm định đã bị tẩy xóa hoặc sửa chữa nội dung (trừ thời hạn kiểm định).)

b) Sử dụng chứng chỉ kiểm định đã hết hiệu lực;

c) Tự ý tháo dỡ niêm phong, kẹp chì, dấu kiểm định, tem kiểm định trên phương tiện đo;

d) Không thực hiện kiểm định đối chứng theo quy định.

## HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ MỨC PHẠT

Company name

### **Điều 10. Vi phạm trong sử dụng phương tiện đo nhóm 2 (tt)**

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây khi sử dụng phương tiện đo có giá trị từ 1.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng tính theo giá trị phương tiện đo mới cùng chủng loại hoặc phương tiện đo mới có đặc tính kỹ thuật tương đương tại thời điểm vi phạm hành chính:

- a) Không có chứng chỉ kiểm định theo quy định;
- b) Sử dụng chứng chỉ kiểm định đã hết hiệu lực;
- c) Tự ý tháo dỡ niêm phong, kẹp chì, dấu kiểm định, tem kiểm định trên phương tiện đo;

(Hành vi vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 10 là hành vi của tổ chức, cá nhân tự ý tháo dỡ chứng chỉ kiểm định, sau đó gắn lại hoặc dán lại chứng chỉ kiểm định lên phương tiện đo mà không có sự chứng kiến của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hoặc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng địa phương.)

- d) Không thực hiện kiểm định đối chứng theo quy định.



## HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ MỨC PHẠT

Company name

### **Điều 10. Vi phạm trong sử dụng phương tiện đo nhóm 2 (tt)**

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây khi sử dụng phương tiện đo có giá trị từ 1.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng tính theo giá trị phương tiện đo mới cùng chủng loại hoặc phương tiện đo mới có đặc tính kỹ thuật tương đương tại thời điểm vi phạm hành chính:

- a) Không có chứng chỉ kiểm định theo quy định;
- b) Sử dụng chứng chỉ kiểm định đã hết hiệu lực;
- c) Tự ý tháo dỡ niêm phong, kẹp chì, dấu kiểm định, tem kiểm định trên phương tiện đo;
- d) Không thực hiện kiểm định đối chứng theo quy định.

(Hành vi vi phạm quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 10 là hành vi của tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện đo nhóm 2 theo quy định phải được kiểm định định kỳ bằng hình thức kiểm định đối chứng nhưng tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện đo này không thực hiện kiểm định tại tổ chức kiểm định được chỉ định kiểm định đối chứng.)

## HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ MỨC PHẠT

**Company name**

### **Điều 10. Vi phạm trong sử dụng phương tiện đo nhóm 2 (tt)**

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi quy định tại Khoản 2 Điều này trong trường hợp sử dụng phương tiện đo có giá trị từ 30.000.000 đồng trở lên tính theo giá trị phương tiện đo mới cùng chủng loại hoặc phương tiện đo mới có đặc tính kỹ thuật tương đương tại thời điểm vi phạm hành chính.

4. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng phương tiện đo có giá trị từ 1.000.000 đồng trở lên tính theo giá trị phương tiện đo mới cùng chủng loại hoặc phương tiện đo mới có đặc tính kỹ thuật tương đương tại thời điểm vi phạm hành chính bị sai, hỏng hoặc không đạt yêu cầu quy định về kỹ thuật đo lường.

(Hành vi vi phạm quy định tại Khoản 4 Điều 10 là hành vi của tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện đo có một trong các vi phạm sau:

- a) Phương tiện đo đang sử dụng không bảo đảm đúng quy định quản lý kỹ thuật đo lường đối với từng loại phương tiện đo cụ thể;
- b) Phạm vi đo hoặc cấp chính xác không phù hợp với mục đích sử dụng;
- c) Sai số phương tiện đo không phù hợp quy định về kỹ thuật đo lường.)

## HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ MỨC PHẠT

### Company name

#### **Điều 10. Vi phạm trong sử dụng phương tiện đo nhóm 2 (tt)**

5. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây khi sử dụng phương tiện đo có giá trị từ 1.000.000 đồng trở lên tính theo giá trị phương tiện đo mới cùng chủng loại hoặc phương tiện đo mới có đặc tính kỹ thuật tương đương tại thời điểm vi phạm hành chính:

a) Sử dụng chứng chỉ kiểm định giả mạo;

(Hành vi vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 10 là hành vi sử dụng chứng chỉ kiểm định không do tổ chức kiểm định quy định tại Thông tư 24/2013/TT-BKHCN cấp; tẩy xóa, sửa chữa thời hạn chứng chỉ kiểm định.)

b) Làm thay đổi cấu trúc kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật đo lường của phương tiện đo;

c) Tác động, điều chỉnh, sửa chữa, lắp thêm, rút bớt, thay thế cấu trúc kỹ thuật của phương tiện đo làm sai lệch kết quả đo hoặc sử dụng các thiết bị khác để điều chỉnh sai số của phương tiện đo vượt quá giới hạn sai số cho phép;

d) Không thực hiện việc kiểm định phương tiện đo trong thời hạn quy định theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.



## Company name

Hành vi vi phạm quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản 5 Điều 10 là hành vi của tổ chức, cá nhân khi sử dụng phương tiện đo có một trong các vi phạm sau:

- Phương tiện đo đang sử dụng có chứng chỉ kiểm định còn hiệu lực nhưng tổ chức, cá nhân sử dụng tự sửa chữa hoặc thay thế, lắp thêm, rút bớt chi tiết, thiết bị;
- Phương tiện đo đang sử dụng có chứng chỉ kiểm định còn hiệu lực nhưng tổ chức, cá nhân tự ý điều chỉnh một hoặc nhiều chi tiết;
- Phương tiện đo đang sử dụng có chứng chỉ kiểm định còn hiệu lực nhưng tổ chức, cá nhân đã có tác động vào một hoặc nhiều chi tiết của phương tiện đo làm thay đổi tình trạng kỹ thuật và đặc tính đo lường của phương tiện đo, không phụ thuộc vào kết quả kiểm tra sai số phương tiện đo.

## HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ MỨC PHẠT

Company name

### **Điều 10. Vi phạm trong sử dụng phương tiện đo nhóm 2 (tt)**

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm đối với vi phạm quy định tại các Điểm b, c Khoản 5 Điều này;

(Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 6 Điều 10 là việc người có thẩm quyền ra quyết định tịch thu phương tiện đo đang được tổ chức, cá nhân sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm; tịch thu các chi tiết, thiết bị được tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện đo tự ý điều chỉnh hoặc thay thế chi tiết so với hồ sơ lưu của phương tiện đo đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

Thủ tục tịch thu, xử lý tang vật, phương tiện đo vi phạm bị tịch thu thực hiện theo quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản liên quan hướng dẫn việc quản lý và xử lý tang vật, phương tiện tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính.)

## HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ MỨC PHẠT

Company name

### **Điều 10. Vi phạm trong sử dụng phương tiện đo nhóm 2 (tt)**

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm đối với vi phạm quy định tại các Điểm b, c Khoản 5 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp từ 01 tháng đến 06 tháng đối với vi phạm quy định tại Khoản 4 và Khoản 5 Điều này.

(Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh quy định tại Điểm b Khoản 6 Điều 10 là việc người có thẩm quyền xử phạt trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa quyết định tước và ghi trong quyết định xử phạt. Thủ tục tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp được thực hiện theo quy định tại Điều 80 Luật xử lý vi phạm hành chính.)

## HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ MỨC PHẠT

Company name

### **Điều 10. Vi phạm trong sử dụng phương tiện đo nhóm 2 (tt)**

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc hủy bỏ chứng chỉ kiểm định đối với vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều này;

(Buộc hủy bỏ chứng chỉ kiểm định quy định tại Điểm a Khoản 7 Điều 10 là việc tổ chức, cá nhân vi phạm tự hủy bỏ dưới sự giám sát, chứng kiến của cơ quan ra quyết định xử phạt. Trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm không tự hủy bỏ chứng chỉ kiểm định vi phạm thì cơ quan ra quyết định xử phạt tổ chức cưỡng chế tiêu hủy.)


b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm quy định tại Khoản 4; các điểm b, c Khoản 5 Điều này.

# Xin chân thành cảm ơn !



**Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng**

**263 Điện Biên Phủ,  7, Q. 3, TPHCM**

** : 083.9307203 – : 083.9307206**

**Website: <http://www.chicuctdc.gov.vn>**